

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **76/2022/HS-ST**

Ngày: 11/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo.

Lê Hoàng Tr; Sinh ngày: 25/6/1981; Tại: Tỉnh Bình Phước; Thường trú: Ấp B, xã LA, huyện LN, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hoàng V (chết) và bà: Lê Thị L (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 23/7/2022.

Tiền sự: Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 05/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/11/2020 (Giấy chứng nhận số: 192/CN-CSCNMT của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước).

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 42 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản», buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 tháng tù (Bản án số: 17/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2011 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 122/GCN-CHXHPT của Trại giam Tổng Lê Chân). Đến ngày 07/9/2015 được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét

miễn nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản nộp án phí (Quyết định giải quyết việc miễn nghĩa vụ thi hành án số: 10/2015/QĐST-MNVTHA của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

- Ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 76/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2015 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 508/GCN của Trại giam Đắc P'Lao và Biên bản trả lời xác minh ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Lê Thị Hồng D; Sinh năm: 2002; Thường trú: 19C Lô R, CXPL D, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 112 đường LTM, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Thành Đ; Sinh năm: 2001; Trú tại: 19C Lô R, CXPL D, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Bùi Thanh T; Sinh năm: 1979; Trú tại: Quốc lộ M, khu phố F, xã TH, huyện BC, tỉnh Bình Dương;

(vắng mặt)

3. Ông Thạch Văn Tr1; Sinh năm: 1987; Trú tại: Ấp SH, xã MH, huyện CN, tỉnh Trà Vinh;

(vắng mặt)

4. Ông Phan Văn D1; Sinh năm: 1990; Thường trú: Ấp LK, xã CH, huyện PC, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 40C đường số E, Khu phố E, phường HBP, TPTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1982; Thường trú: 9/8C tổ A, khu phố D, đường TXS, phường TTT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 739 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/7/2022, Lê Hoàng Tr điều khiển xe gắn máy màu đen, biển số 77E1-142.76 (không rõ nhãn hiệu) chạy lòng vòng tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi chạy ngang cửa hàng thời trang, địa chỉ 739 đường HG, Phường K, Quận F, Tr phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-

570.67 (hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc) của bà Lê Thị Hồng D đang dựng trước cửa hàng. Quan sát thấy chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, Tr liền dừng lại và dựng xe của Tr cách cửa hàng khoảng 05 mét rồi đi bộ đến mở công tắc nổ máy điều khiển chiếc xe biển số 59K2-570.67 tẩu thoát về hướng Quốc lộ 13. Khi đến ngã ba liên ngành thuộc địa phận xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước, Tr bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy 6.000.000 đồng tiêu xài.

Về phần bà Lê Thị Hồng D, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã kiểm tra Camera ghi hình thì phát hiện Lê Hoàng Tr chính là người đã lấy trộm chiếc xe trên nên đến Công an Phường 11, Quận 6 trình báo.

Qua truy xét, ngày 23/7/2022 Lê Hoàng Tr bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đầu tranh, Tr khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 7 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59K2-570.67, số khung 3914LY107573, số máy JA39E1445446 (còn khoảng 90% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 14/7/2022 là: 17.000.000 đồng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 88/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lê Hoàng Tr về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 101/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Tr về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Hoàng Tr khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc (bị cáo không nhớ biển số) của bà Lê Thị Hồng D tại trước cửa hàng thời trang, địa chỉ 739 đường HG, Phường K, Quận F vào sáng ngày 14/7/2022 như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo đề nghị được giao chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89 (nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu Trắng Xanh) mà Công an đang tạm giữ của bị cáo cho bà Lê Thị Hồng D để cân trừ tài sản bị thiệt hại, nhằm khắc phục phần nào hậu quả cho bị hại;

Bị hại Lê Thị Hồng D khai tương tự nội dung bản cáo trạng và xác nhận bị mất 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59K2-570.67 (số khung 3914LY107573, số máy JA39E1445446). Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89 (nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu Trắng Xanh) mà Công an đang tạm giữ của bị cáo Lê Hoàng Tr cho bà để cân trừ tài sản bị thiệt hại. Đây là sự thỏa thuận giữa bà và bị cáo, bà cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau. Ngoài yêu cầu trên, Bà D không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Th xác nhận sau sự việc xảy ra, bà có giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB hiệu Kingston màu bạc (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Hoàng Tr lấy trộm xe gắn máy tại trước cửa hàng thời trang, địa chỉ 739 đường HG, Phường K, Quận F vào ngày 14/7/2022) và bà Thu không yêu cầu nhận lại USB này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng Tr như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Hoàng Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hoàng Tr và bị hại Lê Thị Hồng D về việc giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89, số khung: RLCS5C6H0-GY222797, số máy: 5C6H-222808 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110, sơn màu Trắng Xanh) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 84E1-287.89, mang tên Thạch Văn Tr1 (là tài sản hợp pháp của bị cáo) cho bà Lê Thị Hồng D để cân trừ tài sản bị thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen (trên có đồng chữ Puma, dolcedgabbana); 01 quần dài màu đen.

Giao 01 chiếc xe gắn máy màu đen (không rõ nhãn hiệu), có số máy RL11P52FMH-B-010523, số khung: RL1WCH9HY7B010523 cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 biển số xe 77E1-142.76 để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 USB hiệu Kingston màu bạc (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Hoàng Tr lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 739 đường HG, Phường K, Quận F vào ngày 14/7/2022) do bà Nguyễn Thị Th giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Thông và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL191), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Hoàng Tr nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Hoàng Tr, của bị hại Lê Thị Hồng D tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 17/7/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng Tr đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lê Hoàng Tr đã lợi dụng sự sơ hở của bà Lê Thị Hồng D, lén lút chiếm đoạt của Bà D 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59K2-570.67 (số khung 3914LY107573, số máy JA39E1445446) trị giá 17.000.000 đồng tại trước cửa hàng thời trang, địa chỉ 739 đường HG, Phường K, Quận F vào sáng ngày 14/7/2022. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng Tr là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Hoàng Tr ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 42 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»; ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội «Trộm cắp

tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng Tr đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận dùng tài sản hợp pháp của bị cáo để cầm trả tài sản bị thiệt hại, nhằm khắc phục phần nào hậu quả cho bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Lê Hoàng Tr còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Hoàng Tr đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Lê Thị Hồng D 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59K2-570.67 (số khung 3914LY107573, số máy JA39E1445446) trị giá 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và Bà D thỏa thuận bị cáo giao chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110, sơn màu Trắng Xanh, số khung: RLCS5C6H0-GY222797, số máy: 5C6H-222808) kèm 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 84E1-287.89, mang tên Thạch Văn Tr1 (đang bị tạm giữ) cho Bà D để cầm trả tài sản bị thiệt hại. Xét sự thỏa thuận này giữa bị cáo và Bà D là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật. Mặt khác, quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89 là tài sản hợp pháp của bị cáo (bị cáo khai mua chiếc xe này từ ông Bùi Thanh T - chủ cửa hàng xe gắn máy TP- vào ngày 22/7/2022 với giá 9.900.000 đồng, có Giấy bán xe của Cửa hàng TP và Giấy đăng ký xe đứng tên chủ sở hữu xe là ông Thạch Văn Tr1, bị cáo chưa làm thủ tục sang tên - phù hợp với lời khai của các ông Bùi Thanh T, Thạch Văn Tr1 tại Cơ quan điều tra), nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với phần tài sản còn thiệt hại (sau khi cản trừ chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89), bà Lê Thị Hồng D không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Chiếc xe gắn máy màu đen (không rõ nhãn hiệu) biển số 77E1-142.76 mà bị cáo Lê Hoàng Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội (bị cáo khai mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch trên đường Ba Tháng Hai khoảng 01 tháng với giá 800.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 12933/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL137), chiếc xe có số máy RL11P52FMH-B-010523, số khung: RL1WCH9HY7B010523. Tuy nhiên, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 25/8/2022 của Công an Quận 6 (BL149), thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL34), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.2] Riêng biển số xe 77E1-142.76, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 18/7/2022 của Công an Quận 6 (BL147) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLCS5C640CY976205, số máy 5C64976221 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Srios, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 110), do ông Phan Văn D1 đứng tên chủ xe và là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/10/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh để phối hợp giải quyết (theo Công văn số: 3733/CV-ĐCSHS của Công an Quận 6 - BL35), do đó Hội đồng xét xử giao biển số xe 77E1-142.76 lại cho Công an Quận 6 để xử lý theo thẩm quyền.

[8.3] Đối với 01 túi da màu đen (trên có dòng chữ Puma, dolcedgabbana); 01 quần dài màu đen (bị cáo Lê Hoàng Tr sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 101/PNK ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 62/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao nhận vật

chứng, tài sản ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB hiệu Kingston màu bạc (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Hoàng Tr lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 739 đường HG, Phường K, Quận F vào ngày 14/7/2022) do bà Nguyễn Thị Th giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Thông và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL191), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người đàn ông mà bị cáo Lê Hoàng Tr khai mua chiếc xe của bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo Lê Hoàng Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng Tr** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Tr** 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy màu đen (không rõ nhãn hiệu), có số máy RL11P52FMH-B-010523, số khung: RL1WCH9HY7B010523 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi da màu đen (trên có dòng chữ Puma, dolcedgabbana); 01 (một) quần dài màu đen.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Hoàng Tr và bị hại Lê Thị Hồng D là giao 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 84E1-287.89, số khung: RLCS5C6H0-GY222797, số máy: 5C6H-222808 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110, sơn màu Trắng Xanh) và 01 (một) Giấy

đăng ký xe mô tô biển số 84E1-287.89 (mang tên Thạch Văn Tr1) cho bà Lê Thị Hồng D để cản trừ tài sản thiệt hại. Bà Lê Thị Hồng D có trách nhiệm liên hệ với ông Thạch Văn Tr1 (chủ sở hữu chiếc xe biển số 84E1-287.89) để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 77E1-142.76 để xử lý theo thẩm quyền do có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hoàng Tr phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Hoàng Tr; bị hại Lê Thị Hồng D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

